

Phần 7 – Quyển 1

Tam Nguyên Luận 三原论

I. Mục đích nghiên cứu

1. Lịch sử

Vốn dĩ, Dịch học là một thành quả Khoa học rất Vĩ đại và của nền Văn minh Cổ đại Phương Đông nhưng do sự thất truyền cũng như do nhiều biến động của Lịch sử mà cho đến ngày nay những hậu thế được tiếp cận với Dịch học không được đầy đủ cũng như không rõ nguồn gốc vì thế nó đã gây nên sự mơ hồ khó hiểu cho nhiều học giả và nhiều giới nghiên cứu.

Cũng chính vì vậy, Dịch học cũng như những thành quả khác của nền Văn minh Cổ đại Phương Đông như các Thuyết Âm – Dương, Ngũ Hành, Bát Quái... không được chính giới Khoa học thừa nhận như những thành quả Khoa học thực thụ. Đó là một điều rất đáng tiếc!

Công trình này đã rất kỳ công trong suốt 17 năm để nghiên cứu và khám phá ra những nguyên tắc bất hủ của các Học thuật Phương Đông Cổ đại hoàn toàn nghiệm đúng với những nguyên tắc Khoa học Hiện đại: Không những thế nó đã chứng tỏ rằng, người Phương Đông Cổ đại đã đi trước thời gian từ rất sớm.

Ngay từ trước Công Nguyên rất xa xưa, người Phương Đông Cổ đại đã khám phá ra được những qui luật vận động của Thế giới và của Vũ trụ mà cho tới nay Khoa học Hiện đại vẫn chưa dám khẳng định hoặc đã được chứng nghiệm. Đó mới chính là sự siêu phàm của nền Văn minh Cổ đại Phương Đông.

2. Qui luật của Vũ trụ

Nền Văn minh Cổ Đại Phương Đông chứng minh rằng *mọi Sự vật và Hiện tượng trong Vũ trụ, Tự nhiên cũng như Xã hội đều được sinh ra từ một nguồn gốc duy nhất cho nên mọi Qui luật vận động của mọi Sự vật và Hiện tượng đều có thể được qui nạp về những nguyên tắc chung nhất định* và đã được tổng quát thành ba qui luật chính đó là Âm – Dương, Ngũ Hành và Bát Quái.

Thực chất ba qui luật đó nói lên điều gì? Đó chính là những vấn đề cần phải giải đáp trong nội dung nghiên cứu này.

Bên cạnh đó, những Học thuyết đó có thể phục vụ được cho Khoa học Hiện đại hay không và với mức độ nào ?

3. Hợp nhất Lý thuyết

Công trình nghiên cứu này hoàn toàn có thể chứng minh được rằng mọi lĩnh vực Khoa học hiện có trên Thế giới đều có thể được đồng qui về một Lý thuyết chung duy nhất. Thay vì nền Khoa học của Thế giới có quá nhiều Lý thuyết khác nhau rất phức tạp cho việc truyền đạt cũng như khả năng tiếp thu.

Sự đa dạng về Lý thuyết gây nên sự rời rạc, khó thống nhất cũng như khó phối hợp giữa các Lĩnh vực khác nhau với nhau. Do vậy, nó gây nên sự trở ngại

rất lớn cho những vận dụng – ứng dụng Khoa học vào Thực tiễn cũng như là nguyên nhân kim hãm quá trình phát triển Tư duy Khoa học.

Vì lý do đó, nhất thiết phải xây dựng nên một Lý thuyết chung cho mọi ngành Khoa học:

Thật vậy, hoàn toàn khẳng định được rằng, mọi bài toán Đại số vô cùng phức tạp đều có thể được giải bằng Logic Toán học. Ngược lại, các phép Đại số chưa chắc đã có thể giải được các bài toán Logic. Điều đó cho thấy rằng Toán Logic là ‘Lý thuyết’ chung cho mọi bài toán Đại số, nghĩa là mọi bài toán bất kỳ đều được Logic hoá (mặc dù định lý Goedel đã chứng minh là không thể...).

Không những thế, mọi giá trị của bài toán đều được Nhị phân hoá (qui đổi về giá trị Nhị phân $[0,1]$) thay vì các giá trị Số học – Đại số rất phức tạp. Sự Nhị phân hoá các giá trị của bài toán chính là phép **Lượng tử hoá**.

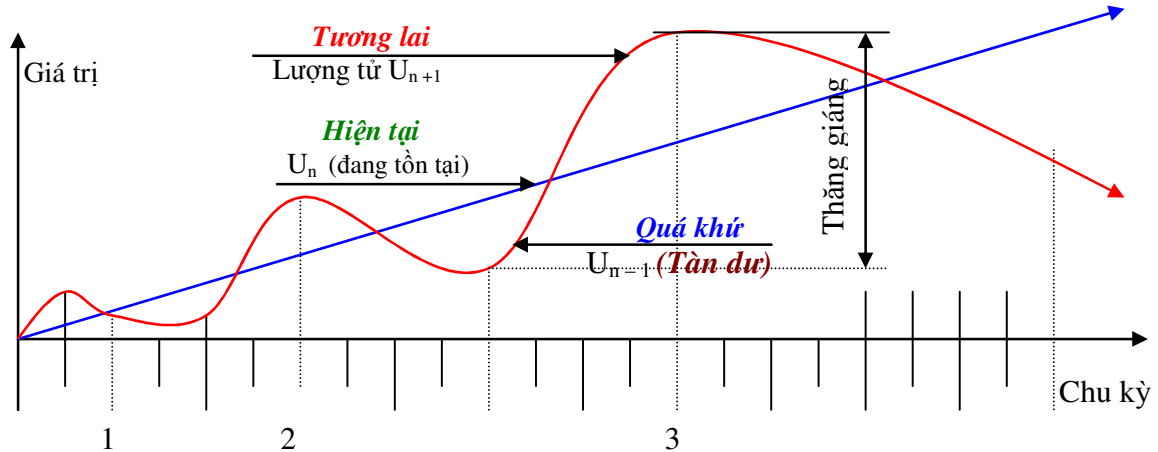
Hoàn toàn tương tự, để đơn giản hoá và có thể đồng qui mọi Lĩnh vực Khoa học Lý thuyết thành một Lý thuyết chung duy nhất, nhất thiết cần phải áp dụng các nguyên tắc và qui luật **Logic hoá, Lượng tử hoá và Xác suất hoá...**

Đó chính là những cơ sở nền tảng cơ bản và quan trọng cho việc xây dựng Lý thuyết chung cho mọi Lĩnh vực Khoa học.

II. Các Khái niệm mới

Nội dung này nghiên cứu các qui luật cơ bản của mọi Sự vật và Hiện tượng có thể xảy ra phổ biến trong Tự nhiên, Vũ trụ cũng như trong Xã hội để từ đó cho phép rút ra Lý thuyết chung nhất cho mọi Lĩnh vực Nghiên cứu Khoa học.

1. Nguồn gốc



Qua 17 năm nghiên cứu độc lập cũng như sau đó đã đối chứng với các Học thuyết Phương Đông Cổ đại: Công trình nghiên cứu này đã có thể cho phép khẳng định được rằng, mọi Sự vật và mọi Hiện tượng trong Tự nhiên (Vũ trụ) cũng như trong Xã hội đều được hình thành, tồn tại, vận động, biến đổi và phát triển thông qua qui luật phổ biến là Phân rã (Decay) và **tự nhân đôi cấu trúc** (Doubling) một cách liên tục. Nhờ vậy, vạn vật trong Vũ trụ và Tự nhiên cũng như trong Xã hội

liên tục phát triển không ngừng với các giá trị và cấu trúc của nó được nhân đôi sau mỗi Chu kỳ Phát triển.

Đó chính là *Thuyết Nhân đôi Vũ trụ*, Thuyết Nhân đôi Vũ trụ cho phép khẳng định sự tăng trưởng liên tục của Vũ trụ một cách ổn định và bền vững. Nó phủ nhận Thuyết Vụ nổ lớn Big – Bang: Nếu cho rằng Vũ trụ được sinh ra từ Vụ nổ lớn thì quá trình phát triển tiếp theo của Vũ trụ có thể xảy ra bởi liên tiếp nhiều Vụ nổ khác và khối lượng cũng như mọi giá trị có thể có của Vũ trụ có thể thay đổi một cách đột biến, không ổn định và không bền vững.

Mặt khác, Công trình này còn khám phá và chứng minh được một điều rất bất ngờ là sau mỗi Chu kỳ Phát triển của Vũ trụ (Period) thì Hằng số Thời gian Bán rã Vũ trụ lại giãn dài ra gấp đôi so với Chu kỳ Phát triển trước đó nên sự tăng trưởng của Vũ trụ được coi như là sự phát triển tăng trưởng đều.

2. Cơ sở

Cơ sở phát triển của Vũ trụ là Lượng tử hoá: Thông qua sự xác định của các Đại lượng của Lượng tử hoá mà khái niệm ‘Lượng đôi thì Chất đôi’ được xác định. Hoàn toàn có thể xác định được sự tồn tại của một Lượng tử bất kỳ bởi Hệ thức Định lượng Lượng tử (Lượng tử hoá) dưới đây:

$$Q = Q \pm L$$

Trong đó, $L \leq Q/2$

L được gọi là Sai số Lượng tử cho phép. Nếu L vượt quá giới hạn Lượng tử cho phép thì nó sẽ làm cho Lượng tử xác định Q bị biến đổi thành một Lượng tử khác và được khai triển bởi các hệ thức dưới đây:

$$\text{Over}Q = Q + L;$$

$$\text{Minus}Q = Q - L$$

Trong đó, $L \geq Q/2$

Ta gọi OverQ là Thái Lượng tử (trở thành một Lượng tử mới – Newly Founded Quantum. Thái là một từ Hán – Nôm có nghĩa là vượt quá mức cho phép), MinusQ là Thiếu Lượng tử (nghĩa là cũng trở thành một Lượng tử khác, được gọi là Lượng tử cũ trước đó – Former Quantum. Thiếu là một từ Hán – Nôm có nghĩa là dưới mức cho phép).

Qui luật phát triển của Vũ trụ, Tự nhiên cũng như của Xã hội là luôn tăng trưởng: Các Lượng tử trong tương lai (Newly Founded Quantum) luôn có giá trị lớn hơn các Lượng tử trước nó và Lượng tử Hiện tại (Former Quantum, Existing Quantum). Vì vậy, có thể khai triển các hệ thức nói trên như sau:

$$\text{Over}Q = Q + L = \text{Newly Founded Quantum};$$

$$Q = \text{Existing Quantum};$$

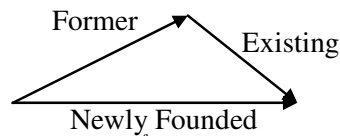
$$\text{Minus}Q = Q - L = \text{Former Quantum}$$

Theo nguyên lý bất định, luôn có thể xác định một Lượng tử Q bất kỳ được gọi là Lượng tử Hiện tại (Existing Quantum) và được gọi là Lượng tử thực. Lượng tử lớn hơn nó sẽ được gọi là Lượng tử Tương lai (Newly Founded Quantum) và Lượng tử bé hơn nó được gọi là Lượng tử Quá khứ (Former Quatum).

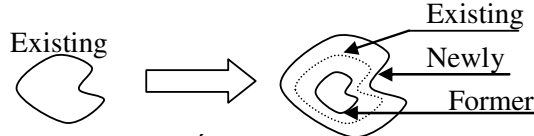
Lại một lần nữa, các hệ thức nói trên lại có thể cho phép khai triển thành một hệ thức mới mô tả quá trình phát triển của các Lượng tử như sau :

$$OverQ = Q \oplus MinusQ$$

Điều đó có nghĩa là OverQ được hình thành nhờ vào Nguyên lý Loại trừ của hai Lượng tử gồm Lượng tử cũ (Quá khứ) và Lượng tử Hiện tại và được biểu thị bởi Vector dưới đây:



Sự phát triển của các Lượng tử dựa trên Nguyên lý Loại trừ



Quy luật thực tế của Tự nhiên là khi Lượng tử mới được hình thành thì Lượng tử hiện tại bị loại trừ và thay vào đó là sự tái hiện Lượng tử cũ

Trên thực tế, cũng như bằng Lý thuyết, Tam Nguyên Luận đã có thể chứng minh được rằng: Khi Lượng tử mới (Newly) được hình thành thì Lượng tử hiện tại (Existing) bị loại trừ và thay vào đó nó sẽ làm tái hiện Lượng tử Quá khứ (Former). Vì vậy, có thể lý giải được các hiện tượng biến đổi của Tự nhiên, Xã hội nói chung đều xảy ra theo một nguyên tắc như nhau là Lượng tử mới xuất hiện luôn làm tái hiện Lượng tử cũ đối lập với nó và Lượng tử Hiện tại bị triệt tiêu.

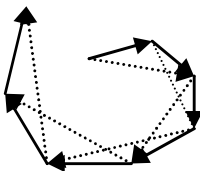
Nhờ vậy, cặp Lượng tử mới (Newly) và cũ hay Quá khứ (Former) trở thành cặp Lượng tử đối lập tạo nên sự ‘đấu tranh’ giữa các Lượng tử giúp cho Hệ có thể tiếp tục phát triển: Lượng tử mới (Newly) trở thành Lực lượng chính của Hệ, Lượng tử cũ (Former) trở thành ‘Tàn dư’ chống đối lại Lực lượng chính của Hệ.

Đối với Sinh vật học cũng như vậy, khi một loài mới được hình thành thì nó sẽ làm tuyệt diệt loài hiện tại nhưng lại làm tái hiện loài cũ trước đó.

Nhờ có sự chống đối của Lượng tử cũ mà Lượng tử mới được sinh ra luôn được định hướng theo một qui luật xác định sao cho nếu có một dãy (Chuỗi) n Lượng tử theo chiều phát triển của Hệ có thứ tự từ Q_1 đến Q_n thì dãy n Lượng tử sẽ luôn xác định nên 3 Lượng tử lân cận có cấu trúc cũng như những tính chất đồng dạng nhau:

$$Q_{n-1} \Leftrightarrow Q_n \Leftrightarrow Q_{n+1};$$

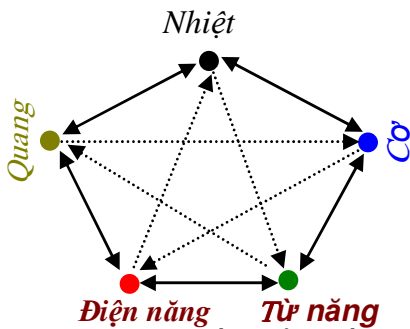
Đó chính là qui luật phát triển Đồng dạng Lượng tử của 3 Thế hệ Lượng tử liên tiếp nhau.



Phả hệ Lượng tử Xoắn ốc được tạo ra do sự Đồng dạng Lượng tử

Nhờ qui luật Đồng dạng Lượng tử mà sự phát triển của Vũ trụ, Tự nhiên cũng như của Xã hội luôn được giữ nguyên những đặc tính không đổi, ổn định và bền vững: **Không bị phủ định tuyệt đối.**

Cũng như vậy, nó cho phép giữ nguyên sự giống nhau và tương đồng giữa các Thế hệ liên tiếp nhau. Nhờ đó nó tạo nên quá trình phát triển của Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội theo qui luật Đồng dạng Xoắn ốc: Phả hệ Xoắn ốc được tạo thành bởi hai nguyên tắc cơ bản có tính đối lập nhau gồm Nguyên tắc Khép kín và Nguyên tắc Mở:



Chu trình biến đổi tuần hoàn Năng lượng của Tự nhiên và Vũ trụ 5 Thế hệ thì các Lượng tử sẽ lặp lại một cách y hệt các Thế hệ Lượng tử ban đầu;

Nguyên tắc Khép kín

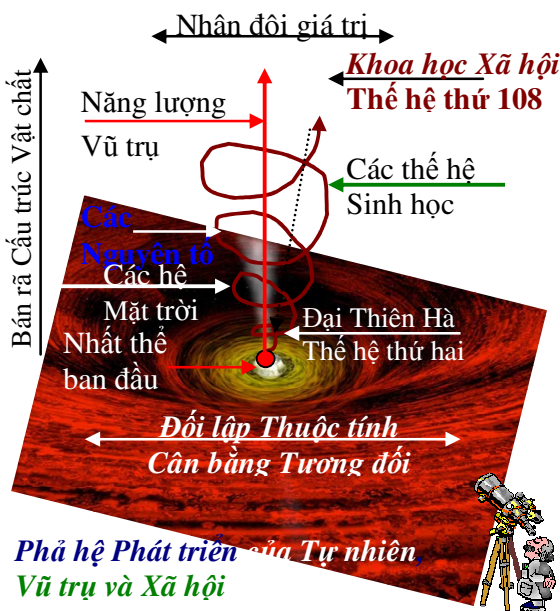
Nguyên tắc Khép kín được tạo ra bởi Nguyên tắc Đồng dạng Lượng tử, nguyên tắc này bắt buộc quá trình phát triển của Chuỗi Lượng tử luôn phải lặp lại tuyệt đối các tính chất có thể có của các Lượng tử sau một Chu kỳ Phát triển nhất định.

Một ví dụ đơn cử, Ngũ Hành là một Hệ biến đổi lặp lại tuần hoàn của một Chuỗi lớn (vô hạn) có n Lượng tử: Cứ sau 5 Thế hệ thì các Lượng tử sẽ lặp lại một cách y hệt các Thế hệ Lượng tử ban đầu;

Nguyên tắc Mở

Nguyên tắc Mở được sinh ra do sự phát triển không ngừng các giá trị của các Lượng tử: Các Thế hệ Lượng tử càng được sinh ra sau thì giá trị của chúng càng ngày càng tăng hơn so với các Thế hệ Lượng tử trước nó. Do đó, sự tăng trưởng các giá trị Lượng tử sẽ làm phá vỡ qui luật Khép kín tính chất Đồng dạng Lượng tử của các Lượng tử giữa các thế hệ trước và các thế hệ sau.

Vì vậy, hợp thành bởi hai nguyên tắc nói trên đã tạo nên một Phả hệ Phát triển Lượng tử theo **Quy luật Xoắn ốc Đồng dạng**. Mà



trong đó cứ 3 Thế hệ lân cận (liên tiếp) nhau bất kỳ thường có tính đồng dạng giống nhau nhất.

3. Nền tảng

Nền tảng của Lý thuyết chung cho việc đồng qui mọi Lý thuyết Khoa học là **Xác suất hoá**. Thật vậy, mọi Sự vật và Hiện tượng trong Vũ trụ, Tự nhiên cũng như trong Xã hội luôn được xác định theo qui luật xác suất: Cho dù sự xuất hiện của nó có thể thường xuyên, không thường xuyên, có qui luật xác định cũng như không có qui luật xác định thì cũng đều có thể vận dụng các nguyên tắc xác suất để xác định sự tồn tại của nó.

Mặt khác, khái niệm Lượng tử và Xác suất gần như là một ‘Cặp Tổ hợp’ không thể tách rời nhau: Bất kỳ ở đâu có Lượng tử thì ở đó phải có Xác suất và bất

kỳ ở đâu có áp dụng Nguyên tắc Xác suất thì ở đó phải vận dụng Nguyên tắc Lượng tử.

II. Tam Nguyên Luận 三原论

Tam Nguyên Luận là một Học thuyết mới về Khoa học với mục đích **hợp nhất mọi Lý thuyết thành một Hệ thống Lý thuyết chung** cho phép đơn giản hoá các quá trình nghiên cứu, ứng dụng cũng như phát triển mới... và trở thành một Hệ thống Lý thuyết mới được gọi là **Khoa học Hệ thống** liên kết một cách hữu cơ chặt chẽ mọi Lĩnh vực Khoa học khác nhau trên mọi phương diện.

Tam Nguyên Luận được nghiên cứu phát triển độc lập với các ngành nghiên cứu Khoa học khác trong suốt hơn 17 năm qua trên cơ sở vận dụng các nguyên tắc Khoa học hiện đại nhất gồm **Logic Mờ, Lượng tử hoá và Xác suất hoá**. Đặc biệt là ngay từ ban đầu, mục đích nghiên cứu của nó được đặt ra là không liên quan gì đối với các Học thuật Cổ đại của Phương Đông nhưng sau đó do một sự tình cờ tác giả được tiếp cận với Chu Dịch và Kinh Dịch mà đã phát hiện ra một sự trùng hợp rất giống nhau giữa các Học thuật Phương Đông Cổ đại với những nguyên tắc Khoa học Hiện đại cũng như trùng hợp với những kết quả mà Công trình nghiên cứu này đã xây dựng thành công.

Vì lẽ đó, thay vì ‘tuyên bố’ những thành quả mới mẻ, Công trình nghiên cứu này chỉ có thể đề xuất một cách khiêm tốn về sự vận dụng các Học thuật Cổ đại Phương Đông vào Khoa học Hiện đại nhằm tạo ra một sự đột phá mới về Khoa học Lý thuyết cũng như về Khoa học Thực nghiệm và các Ứng dụng trong Công nghệ có tính thực tiễn.

Công trình nghiên cứu này đạt được nhiều ý nghĩa Khoa học rất quan trọng như dưới đây:

Nếu xét trên phương diện Khoa học Lý luận thì nó là Tam Nguyên Luận: Nó vận dụng 3 nguyên tắc Lý luận cơ bản;

Nếu xét trên phương diện Toán học thì nó là **Toán học Mơ hồ**: Nó ứng dụng căn bản về Logic Mờ, các Hàm Mơ hồ và các phép Toán Ảo;

Nếu xét trên phương diện Lý thuyết thì nó là **Đại pháp Toàn thư**: Nó là một Lĩnh vực Khoa học mới bao hàm rất nhiều Lĩnh vực Khoa học khác về mặt Lý thuyết lẫn tính thực tiễn;

Nếu xét trên phương diện Triết học thì nó là **Khoa học Hệ thống**: Nó liên kết hữu cơ chặt chẽ mọi Lĩnh vực Khoa học khác nhau thành một Hệ thống.

1. Các Nguyên tắc Cơ bản

Tam Nguyên Luận có Ba Nguyên tắc Cơ bản, từ ba Nguyên tắc này có thể phối hợp với nhau để tạo ra tất cả những **Nguyên lý Dẫn xuất** khác cũng như tạo ra các Định luật (108 định luật), Định lý (180 định lý) khác nhau hình thành nên một Hệ thống Lý thuyết hoàn chỉnh và có tính căn bản.

1.1. Nguyên tắc Đối lập (Logic hoá) 基础法

Nguyên lý Đối lập là cơ sở và nền tảng của Logic hoá. Tam Nguyên Luận chứng minh được rằng tổng mọi giá trị tuyệt đối của Vũ trụ luôn bằng 0:

$$U = 0;$$

$$U = \emptyset$$

Điều đó cũng có nghĩa rằng Vũ trụ là một Tập Rỗng. Vì vậy, nếu vì một lý do nào đó ngẫu nhiên trong Vũ trụ đột nhiên sinh ra một thực thể bất kỳ Q thì ngay lập tức Vũ trụ phải sinh ra một thực thể khác đối lập với nó là NegQ (Neg: Negative) sao cho NegQ có thể phủ định Q để làm cho mọi giá trị của Vũ trụ có thể quay trở về giá trị bằng 0 như ban đầu:

$$Q + \text{Neg}Q = 0$$

NegQ được gọi là Phủ định của Q, bằng trị tuyệt đối nhưng đối lập với Q để có thể loại trừ sự tồn tại của Q. Trên thực tế, NegQ được sinh ra do ứng suất mất cân bằng Vũ trụ do sự xuất hiện của Q nên NegQ được sinh ra không bao giờ bằng trị tuyệt đối với Q mà luôn tồn tại một sai số giữa Q và NegQ, NegQ luôn bé hơn Q về trị tuyệt đối một lượng sai số là ξ :

$$|Q| = |\text{Neg}Q| + |\xi|$$

Vì vậy, Q và NegQ không thể triệt tiêu nhau theo Nguyên lý Loại trừ:

$$U = 0;$$

$$U = Q \oplus \text{Neg}Q = 0 \Leftrightarrow |Q| = |\text{Neg}Q|$$

Điều đó có nghĩa là nếu Q và NegQ không bằng nhau về trị tuyệt đối thì Q và NegQ không thể Loại trừ nhau mà lúc bấy giờ thay vì điều đó chúng phải tương tác lẫn nhau để tạo nên sự Cân bằng Tương đối giữa chúng.

$$Q \oplus \text{Neg}Q = \xi;$$

$$\text{Neg}Q \oplus Q = -\xi$$

Quá trình tương tác nhằm tạo nên sự Cân bằng Tương đối giữa Q và NegQ làm cho **Q và NegQ có thể luôn luôn song tồn cùng nhau** (không triệt tiêu lẫn nhau mà chỉ Cân bằng Tương đối lẫn nhau) theo hình thức quay quanh nhau để tạo sự **Cân bằng Tương đối Lẫn nhau**.

Nếu sai số giữa Q và NegQ càng lớn thì tương tác giữa Q và NegQ càng lớn: ξ được gọi là Sai số Lượng tử giữa Q và NegQ đồng thời cũng được gọi là Mức độ Tương tác giữa Q và NegQ. Vì vậy, nếu sai số ξ giữa Q và NegQ càng bé thì Q và NegQ càng gần nhau (càng có cơ hội để loại trừ nhau). Ngược lại, nếu ξ càng lớn thì khoảng cách giữa Q và NegQ sẽ càng tăng (Q và NegQ càng khó loại trừ nhau).

Điều này giải thích tại vì sao nếu cùng Lượng tử thì chúng càng dễ sát nhập vào nhau thành một Tập duy nhất (các Proton có thể hợp nhất thành Hạt nhân của Nguyên tử). Ngược lại, nếu khác Lượng tử thì chúng càng xa nhau (các Proton và Electron vì khác Lượng tử nên luôn phải giữ một khoảng cách rất xa nhau).

Vì vậy, sự tương tác này luôn có xu thế phá vỡ cấu trúc của các Lượng tử Q và NegQ thành các Lượng tử con (Sub – Quantum) sao cho có thể tạo ra các cặp Lượng tử con bằng nhau về trị tuyệt đối và trái dấu nhau để có thể loại trừ nhau theo từng cặp Lượng tử con. Vì thế nó đã hình thành nên nguyên lý Bán rã Cấu trúc Lượng tử để tạo ra các Cặp Lượng tử con giống nhau nhằm đạt được mục đích có thể loại trừ nhau theo từng cặp con.

Thế nhưng, Tam Nguyên Luận hoàn toàn có thể chứng minh được rằng sự Bán rã Cấu trúc Lượng tử không những không thể tạo ra được sự giống nhau giữa các Cặp Lượng tử con mà ngược lại luôn tạo ra Sai số Lượng tử lớn hơn giữa các Cặp Lượng tử con nên các Cặp Lượng tử con vẫn tiếp tục tồn tại bền vững và vẫn liên tục phân chia.

Một mặt khác, Tam Nguyên Luận còn chứng minh được rằng, sự tương tác giữa các Lượng tử Q và NegQ cũng như giữa các Cặp Lượng tử con của chúng luôn tạo ra sự tích lũy về Lượng Thặng dư cho các Lượng tử và các Lượng tử con theo Nguyên lý Luỹ tiến dưới đây:

$$\text{Chu kỳ thuận: } P \oplus N = \xi;$$

$$\text{Chu kỳ nghịch: } N \oplus P = -\xi;$$

Trước hết, sự tương tác giữa P và N được tách thành hai Chu kỳ phân biệt rõ ràng gồm Chu kỳ thuận là P tương tác với N, khi đó Lượng Thặng dư tương ứng là ξ . Và Chu kỳ nghịch là N tương tác với P, khi đó Lượng Thặng dư tương ứng sẽ là $-\xi$;

Điều đó có nghĩa rằng quá trình tương tác (quay quanh nhau) giữa các Tập P và N **không những không làm mất dần đi giá trị của chúng** (không làm mất dần năng lượng tương tác) mà ngược lại chúng luôn được tăng lũy tiến theo nguyên lý dưới đây:

$$P = P_0 + \sum_1^n P_i;$$

$$N = N_0 + \sum_1^n N_i$$

Trong đó, P_i là Thặng dư Lượng tử ξ_i ; N_i là Thặng dư Lượng tử $-\xi_i$;

Các giá trị của ξ_i và $-\xi_i$ sẽ được tích lũy liên tục và được chuyển hoá dần thành các giá trị (biến thành Khối lượng của Vũ trụ) của P và N nhờ Hiệu ứng Sinh Khối là một Hiệu ứng biến đổi Năng lượng Tương tác thành Khối lượng làm cho các giá trị của Vũ trụ ngày càng tăng dần.

Từ đó, nó lại hình thành nên Nguyên lý Bán cộng sao cho các Lượng tử Đồng Tính (Đồng Lượng) luôn có thể hợp nhất thành một Tập theo hệ thức dưới đây theo Nguyên lý Qui nạp:

$$P = P_0 + \sum_1^n P_i;$$

$$N = N_0 + \sum_1^n N_i$$

Trong đó, P_i là Lượng tử đồng tính Q; N_i là Lượng tử đồng tính NegQ;

Các Tập lớn N (Negative) được qui nạp thành Tập Âm và P (Positive) được qui nạp thành Tập Dương. Có nghĩa rằng các Lượng tử Qui nạp Đồng tính Âm không bao giờ trộn lẫn một cách hỗn độn với các Lượng tử Qui nạp Đồng tính Dương: Các Nguyên tử được tạo bởi hai Tập hợp con gồm một Tập hợp của các

Proton tạo thành Hạt nhân và một Tập con được tạo bởi các Lớp Điện tử để hình thành nên một Chuỗi Âm – Dương liên tục và vô hạn *đối lập cân bằng lẫn nhau*.

1.2. Nguyên tắc Thống kê *统计法*

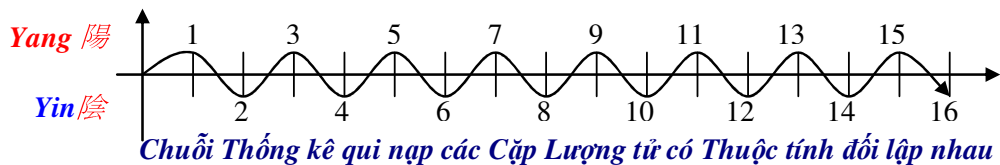
Hoàn toàn có thể chứng minh được rằng Vũ trụ được hình thành, tồn tại, vận động, biến đổi và phát triển phải tuân thủ theo các Nguyên tắc Cân bằng Tự Thích nghi trong những Điều kiện Tối ưu để có thể đạt được khả năng Tồn tại và Phát triển Bền vững.

- **Chuỗi Thống kê Qui nạp Âm – Dương**

陰陽量子或然率统计串

(Yin – Yang Statistical Quantum Probability Chain)

Có thể nói rằng Vũ trụ là một Tập hợp Lượng tử trong đó được tạo thành bởi hai Tập hợp đối lập Thuộc tính: Một Tập được gọi là Tập Lượng tử Dương và Tập kia được gọi là Tập Lượng tử Âm. Hai Tập hợp này liên kết nhau và tạo thành một **Chuỗi Thống kê Âm – Dương** xen kẽ nhau liên tục kéo dài vô hạn như dưới đây:



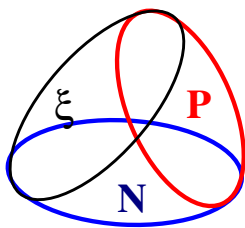
Chú ý: Âm (Yin – 陰) hoặc Dương (Yang – 陽) chỉ là những Thuộc tính có tính đại diện cho sự qui nạp đồng dạng của các Cặp Lượng tử có Thuộc tính đối lập nhau. Cho nên, Âm và Dương không phải là duy nhất.

Không những vậy, qui luật liên kết giữa các Lượng tử không phải là tùy tiện mà chúng luôn được phối trí nhau theo những nguyên tắc chặt chẽ và tạo thành các **Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử**. Tam Nguyên Luận đã xây dựng thành công cũng như chứng minh được sự tương đồng giữa nó với Dịch học (Chu Dịch hoặc Kinh Dịch) các Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử dưới đây:

- **Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu**

最少量子或然率统计串

(Minimum Statistical Quantum Probability Chain)



Vũ trụ được tạo bởi ba Lượng tử bất kỳ ξ , P và N

Hoàn toàn có thể dễ dàng chứng minh được rằng trong Chuỗi Lượng tử (Âm – Dương) vô hạn luôn có thể xác định được một Chuỗi Tối thiểu gồm ba Lượng tử bất kỳ được gọi là Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu:

Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu cho thấy rằng qua ba Lượng tử bất kỳ luôn có thể xác định được một Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu. Điều này hoàn toàn tương tự như qua ba điểm bất kỳ có thể xác định được một mặt phẳng và cũng như với ba màu cơ bản là Đỏ Red,

Lơ Blue và Xanh Green có thể xác định được một màu bất kỳ thông qua qui luật tổ hợp và chỉnh hợp màu...

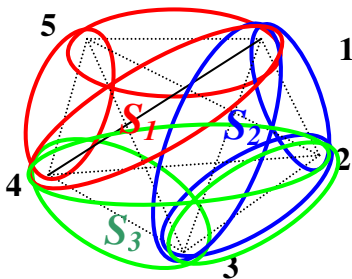
Việc xác định Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu nhằm để xây dựng nên một trong những qui tắc tập hợp căn bản của các Tập hợp Lượng tử có thể tồn tại trong Vũ trụ, Tự nhiên cũng như trong Xã hội. Dẫn xuất của Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu là các Chuỗi Thống kê khác phức tạp hơn.

- **Mặt Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu**

最少量子或然率统计面

(Minimum Statistical Quantum Probability Surface)

Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu còn được gọi là Chu tuyến Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu khi nó xác định khả năng Thống kê Xác suất của các Lượng tử có thể tồn tại trên một Mặt S bất kỳ. Nếu Mặt S có một phạm vi rất nhỏ thì Chu tuyến Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu có thể quét kín Mặt S tức là nó có thể xác định được Xác suất Lượng tử trên toàn bộ Mặt S.



Mặt Thống kê Tối thiểu được tạo bởi ba Chu tuyến Thống kê Tối thiểu

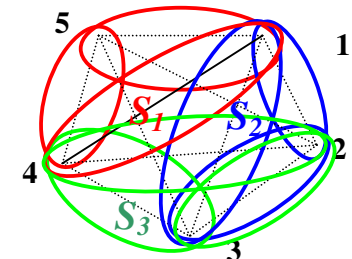
Nếu Mặt S có diện tích lớn thì Chu tuyến Thống kê Xác suất Tối thiểu không thể quét kín Mặt S và không thể xác định được Xác suất Lượng tử toàn phần có thể tồn tại trên Mặt S.

Vì vậy, cần phải thiết lập một Mặt Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu trên Mặt S bởi ba Chu tuyến Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu gồm S_1 , S_2 và S_3 theo mô tả bởi hình minh họa trên: Ba Chu tuyến Thống kê Xác suất Lượng tử nói trên có thể quét kín Mặt S và có thể xác định được Xác suất tồn tại toàn phần của các Lượng tử có thể xuất hiện và tồn tại trên Mặt S. Trên cơ sở đó xác định được Mặt Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu.

- **Chu tuyến Thống kê Xác suất Lượng tử Tối ưu**

最优量子或然率统计周线

(Optimum Statistical Quantum Probability Stock)



Chu tuyến Thống kê Tối ưu được tạo bởi ba Chu tuyến bao của Mặt Thống kê

Trên cơ sở xác định Mặt Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu mà có thể chứng minh và xác định được Chuỗi (Chu tuyến) Thống kê Xác suất Lượng tử Tối ưu của Mặt S:

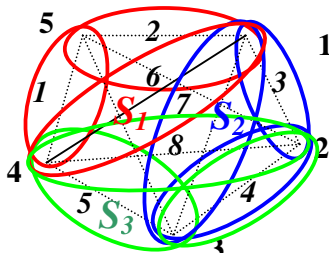
Theo hình minh họa bên, Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử Tối ưu của Mặt S chính là Chu tuyến được tạo bởi các Xác suất Lượng tử bao quanh Mặt S. Bằng trực quan hình học cũng như bằng Toán học Hiện đại, có thể chứng minh được Chu tuyến này có 5 Xác suất Lượng tử.

Vì vậy, Chuỗi Thống kê Xác suất 5 Lượng tử

bao quanh Mặt S được gọi là **Chu tuyến Thống kê Xác suất Tối ưu** của Mặt S. Dịch học định nghĩa Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử Tối ưu là Ngũ Hành: Điều đó có nghĩa rằng mọi Sự vật và Hiện tượng có thể xảy ra trong Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội đều luôn có thể được Thống kê và Qui nạp thành Chuỗi Xác suất Lượng tử Tối ưu là Ngũ Hành.

- **Mặt Thống kê Xác suất Lượng tử Bão hoà**
饱和量子或然率统计面

(Saturated Statistical Quantum Probability Surface)



Mặt Thống kê Bão hoà được tạo bởi tám Xác suất Lượng tử quét kín toàn bộ Mặt Thống kê

Cũng bằng Hình học trực quan và bằng Thống kê hiện đại có thể chứng minh được rằng Mặt S được tạo bởi ba Chu tuyến Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu với mỗi Chu tuyến gồm ba Xác suất Lượng tử nên toàn bộ có chín Xác suất Lượng tử nhưng trong đó có hai Xác suất Lượng tử chồng chéo lên nhau. Do vậy, thực tế chỉ cần tám Lượng tử là có thể quét kín Mặt S tạo nên sự Bão hoà Xác suất Lượng tử.

Vì vậy, Chuỗi Bát phân được gọi là Mặt Thống kê Xác suất Lượng tử Bão hoà của Mặt S. Dịch học gọi đây là Bát Quái. Điều đó có nghĩa là trong một Hệ bất kỳ, **Mặt Thống kê Xác suất Lượng tử Bão hoà** của nó luôn được tạo bởi tám Lượng tử.

1.3. Nguyên tắc Qui nạp 归纳法

Dựa vào các nguyên tắc cơ bản nói trên, mọi Sự vật cũng như các Hiện tượng có thể xảy ra trong Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội... đều có thể qui nạp về cùng bản chất và qui luật để dễ dàng xác định, nắm bắt, dự đoán cũng như qui về cùng một phương pháp nghiên cứu khám phá, tìm hiểu cũng như vận dụng.

Với những nguyên tắc trên, cần phải qui nạp đồng thời mọi Sự vật – Hiện tượng vào ba Tập hợp Qui nạp dưới đây:

- **Tập hợp Âm – Dương 陰陽集合**

Mọi Sự vật – Hiện tượng bất kỳ đều **có thể qui nạp** thành một trong hai thuộc tính căn bản hoặc là Âm – Yin – 陰 hoặc là Dương – Yang – 陽. Nếu Sự vật và Hiện tượng chỉ xuất hiện và tồn tại có tính bất kỳ – không thường xuyên thì có thể qui nạp thành một Lượng tử duy nhất với Xác suất đơn biến. Ngược lại, nếu thường xuyên xuất hiện hoặc lặp lại có tính phổ biến thì có thể qui nạp thành Chuỗi với Xác suất đa biến.

- **Tập hợp Ngũ Hành 五行集合**

Nếu mọi Sự vật – Hiện tượng có tính đa biến (xuất hiện liên tục để có thể xác định được thành Chuỗi Âm – Dương) thì có thể qui nạp thành **Chuỗi Thống kê có Chu kỳ với Xác suất Tối ưu** theo năm Thuộc tính Lượng tử căn bản (được

Dịch học qui nạp thành Kim – Jin – 金, Mộc – mu – 木, Thủy – Shui – 水, Hoả – Huo – 火 và Thổ – Tu – 土).

Chú ý: Năm Thuộc tính nói trên chỉ có tính đại diện, có thể lấy năm Thuộc tính bất kỳ khác để thay thế. Tuy vậy, sự qui ước có tính Lịch sử dù sao cũng đã đi sâu vào tiềm thức của người Phương Đông nên nếu thay đổi bằng các Thuật ngữ khác sẽ làm xáo trộn những nguyên tắc lý luận của Phương Đông.

• **Tập hợp Bát Quái 八卦集合**

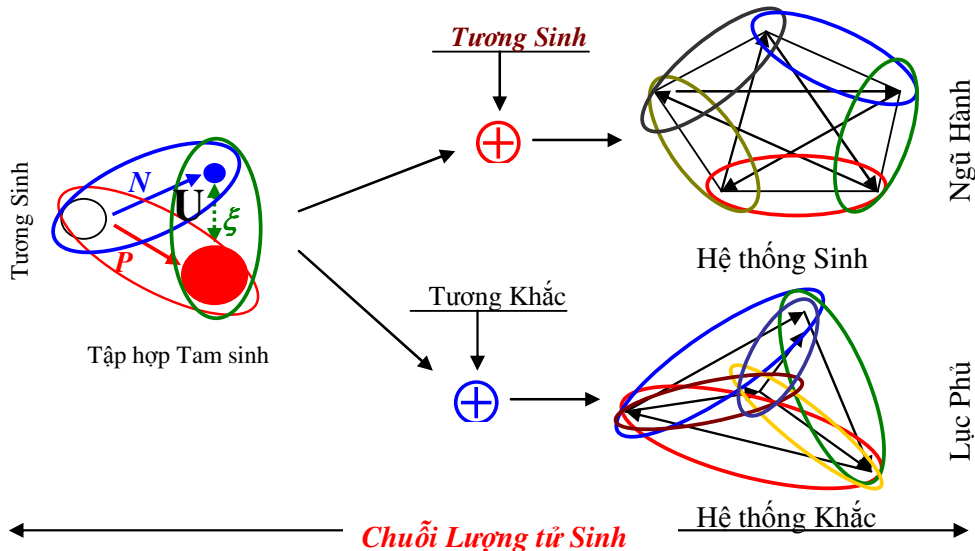
Với các Chuỗi Âm – Dương có tính liên tục và vô hạn thì luôn có thể qui nạp đồng thời theo Tập hợp Ngũ Hành và Tập hợp Bát Quái theo tám Thuộc tính Lượng tử Qui nạp căn bản (được Dịch học qui nạp thành tám Quái bao gồm Càn – Qian – 乾, Khôn – Kun – 坤, Ly – Li – 离, Chấn – Zhen – 震, Cấn – Gen – 艮, Tốn – Xun – 巽, Khảm – Kan – 坎 và Đoài – Dui – 兑).

Chú ý: Tám thuật ngữ trên đây có ý nghĩa là những thuật ngữ gán đại diện cho tám Thuộc tính Sinh – Thành của Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội. Có thể thay thế bằng tám Thuật ngữ hoặc các giá trị toán học bất kỳ...

2. **Các Nguyên tắc Chinh hợp 整合和集合法**

(Methods of Accordance and Combination)

Trên thực tế, sự tương tác phổ biến giữa mọi Sự vật – Hiện tượng xảy ra trong Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội... nói chung không bao giờ tuân thủ một cách rõ ràng theo các Nguyên tắc căn bản nói trên mà thường được phối hợp – chinh hợp theo những nguyên tắc đa biến phức tạp hơn để tạo thành các Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử (Đa biến) Phức hợp.



Trong đó, qui luật chinh hợp có tính phổ biến nhất đó là qui luật chinh hợp được tạo bởi các Tập hợp Âm – Dương, Tam phân, Ngũ Hành... Chinh hợp giữa

Âm – Dương và Tam phân sẽ tạo ra qui luật Lục phân (Lục phủ – Liufu 六腑 hay là Hexa – Viscera) và Ngũ Hành (Penta – Motion 五行).

Chỉnh hợp giữa Lục phân với Ngũ Hành và Âm – Dương sẽ tạo ra các qui luật Thập Thiên Can, Thập Nhị Địa Chi:

Sự tạo thành Thập Thiên Can 十天干
(Ten Heavenly Stems)

Cặp Tương Sinh 生集合



Hệ thống Sinh Ngũ Hành 五行集合 → ⊕ → Thập Thiên Can

Sự tạo thành Thập Nhị Địa Chi 十二地支
(Twelve Earthly Branches)

Cặp Tương Khắc 冲集合



Lục phủ 六腑 → ⊕ → Thập Nhị Địa chi 十二地支

Chỉnh hợp giữa Thập Thiên Can và Thập Nhị Địa Chi với Ngũ Hành và Lục phân sẽ tạo ra 60 Hoa giáp (60 – Phase Circle Living System).

Lục phủ 六腑



Thập Thiên Can → ⊕



⊕ → 60 Hoa giáp



Thập Nhị Địa Chi → ⊕



Ngũ Hành

60 Hoa Giáp còn được gọi là Chuỗi Thống kê Xác suất Tích hợp Toàn phần của Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội. Thông qua Chuỗi này, Vương triều Tây Hạ (西夏王朝) đã lập ra Lịch Mặt trăng (được gọi là Âm lịch). Cũng như nó có nhiều ứng dụng quan trọng trong các Lĩnh vực Khoa học Dự đoán bằng Thống kê...

3. Tập hợp Sinh của Vũ trụ 宇宙集合生

Vũ trụ là một **Tập hợp Tự sinh** có thể liên tục tự phát triển nhờ vào sự tương tác liên tục và không ngừng giữa các Tập hợp Lượng tử Đối lập Thuộc tính. Vì vậy, giữa các Tập hợp Lượng tử luôn tồn tại hai chiều hướng đối nghịch của sự Tương tác phổ biến giữa chúng gồm tính Tương Sinh (Tương tác để có thể tích lũy

và làm cho Hệ phát triển) và tính Tương Khắc (Tương tác có thể làm cho Hệ bị loại trừ và suy biến đi).

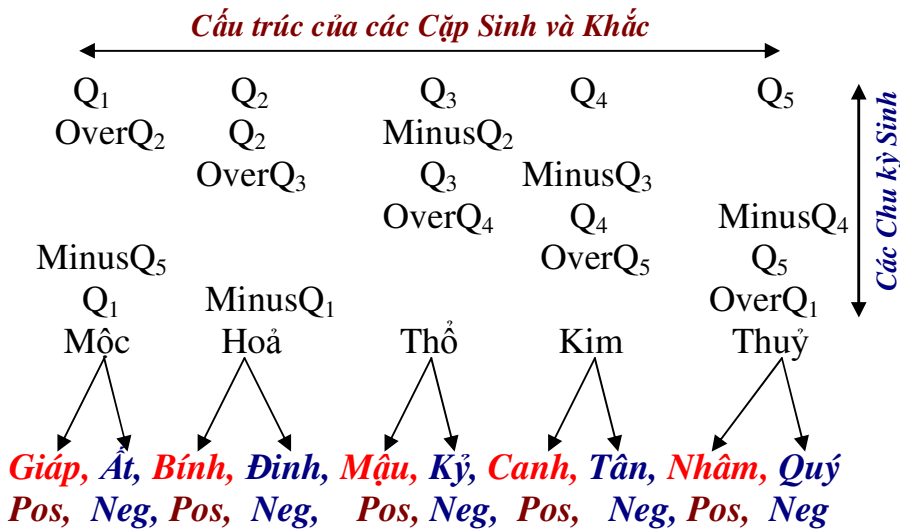
3.1. Tương Sinh và Tương Khắc

Tam Nguyên Luận chứng minh được rằng, nếu mọi Sự vật – Hiện tượng có thể tạo thành Chuỗi Âm – Dương với số lẻ các Lượng tử (tiêu biểu là Chuỗi gồm có 3, 5, 7... Lượng tử) được gọi là các Chuỗi Sinh: Lúc đó, sự khác nhau về Lực lượng (số lượng) giữa các Lượng tử Dương và Lượng tử Âm sẽ làm cho tương tác giữa chúng xảy ra rất mạnh nhờ vậy mà Thặng dư Lượng tử ξ được sinh ra càng lớn nên tích lũy Thặng dư Lượng tử sau mỗi Chu kỳ tương tác cũng sẽ lớn hơn mà làm cho khả năng Luỹ tiến Lượng tử nhanh hơn nên Hệ (Chuỗi) trở thành Hệ thống Sinh.

Ngược lại, các Chuỗi có số Lượng tử chẵn (Chuỗi gồm 2, 4... Lượng tử) được gọi là Chuỗi Khắc: Vì lúc bấy giờ, Chuỗi trở nên cân bằng nhau về Lực lượng nên Thặng dư Lượng tử ξ được sinh ra rất bé làm cho khả năng tích lũy Thặng dư Lượng tử sau mỗi Chu kỳ Tương tác gần như bị triệt tiêu, không có cơ hội để Luỹ tiến Lượng tử trong quá trình Tương tác. Vì vậy, Hệ trở thành Hệ thống không Sinh (Khắc).

Để hiểu rõ hơn bản chất Tương Sinh và Tương Khắc của các Lượng tử, cần nghiên cứu các trường hợp đơn cử dưới đây:

Thập Thiên Can được sinh ra bởi Ngũ Hành nên Qui luật Sinh của nó được khai triển theo các bước dưới đây:



Theo qui luật Sinh – Khắc, nếu xét Cặp Lượng tử được hợp bởi Q₁ và Q₃ thì Q₁ = MinusQ₂; Q₃ = OverQ₂ nên Q₁ (Mộc) và Q₃ (Thổ) được gọi là Cặp Lượng tử Tương Khắc. Vì vậy, các Cặp Lượng tử con (các Thiên Can) do chúng sinh ra cũng sẽ được xác định bởi các qui tắc dưới đây: Giáp (PosQ₁) và Mậu (PosQ₃), Ất (NegQ₁) và Kỷ (NegQ₃) sẽ luôn có xu hướng loại bỏ lẫn nhau nhưng các Cặp Lượng tử con được tạo bởi Giáp (PosQ₁) and Kỷ (NegQ₃), Ất (NegQ₁) and Canh

(PosQ₄) được gọi là các Cặp Lượng tử Tương Sinh và được khai triển bởi các hệ thức dưới đây:

$$Q_1 = \text{Minus}Q_2;$$

$$Q_3 = \text{Over}Q_2;$$

$$\text{Giáp} \in Q_1 \text{ and } \text{Giáp} := \text{Over}Q_1;$$

$$\text{Mậu} \in Q_3 \text{ and } \text{Mậu} := \text{Over}Q_3;$$

$$\Rightarrow \text{Giáp} := \text{Over}Q_1 := \text{Over}(\text{Minus}Q_2);$$

$$\text{Mậu} := \text{Over}Q_3 := \text{Over}(\text{Over}Q_2)$$

$$\Rightarrow \text{Giáp} > < \text{Mậu} \text{ (Giáp and Mậu luôn xung khắc và loại trừ lẫn nhau)}$$

Tương tự, Cặp Lượng tử được tạo bởi Ất và Kỷ được khai triển bởi các hệ thức dưới đây:

$$Q_1 = \text{Minus}Q_2;$$

$$Q_3 = \text{Over}Q_2;$$

$$\text{Ất} \in Q_1 \text{ and } \text{Ất} := \text{Minus}Q_1;$$

$$\text{Kỷ} \in Q_3 \text{ and } \text{Kỷ} := \text{Minus}Q_3;$$

$$\Rightarrow \text{Ất} := \text{Minus}Q_1 := \text{Minus}(\text{Minus}Q_2);$$

$$\text{Kỷ} := \text{Minus}Q_3 := \text{Minus}(\text{Over}Q_2)$$

$$\Rightarrow \text{Ất} > < \text{Kỷ} \text{ (Ất và Kỷ luôn xung khắc và loại trừ lẫn nhau)}$$

Ngược lại, các Cặp Lượng tử được tạo bởi phép phủ định của các Cặp Lượng tử Tương Khắc như dưới đây sẽ trở thành Tương Sinh:

$$Q_1 = \text{Minus}Q_2;$$

$$Q_3 = \text{Over}Q_2;$$

$$\text{Giáp} \in Q_1 \text{ and } \text{Giáp} := \text{Over}Q_1;$$

$$\text{Kỷ} \in Q_3 \text{ and } \text{Kỷ} := \text{Minus}Q_3;$$

$$\Rightarrow \text{Giáp} := \text{Over}Q_1 := \text{Over}(\text{Minus}Q_2);$$

$$\text{Kỷ} := \text{Minus}Q_3 := \text{Minus}(\text{Over}Q_2)$$

$$\Rightarrow \text{Giáp} \Leftrightarrow \text{Kỷ} \text{ (Giáp có thể sinh ra Kỷ hoặc Kỷ có thể sinh ra Giáp)}$$

Có thể sắp xếp thành các Cặp Lượng tử có tính Sinh/Khắc theo nguyên lý qui nạp như dưới đây:

Cặp Tương Sinh:

Giáp and Kỷ;

Ất and Canh;

Bính and Tân;

Đinh and Nhâm

Mậu and Quý

Cặp Tương Khắc: Giáp and Mậu; Bính and Canh;
 Mậu and Nhâm; Ất and Kỷ;
 Đinh and Tân; Kỷ and Quý;
 Tân and Ất; Quý and Đinh

Chú ý: Các Can đứng trước luôn mạnh hơn các Can đứng sau mặc dù chúng có giá trị Lượng tử bé hơn các Can đứng sau: Qui luật Điều khiển của Vũ trụ là những Sự vật – Hiện tượng được sinh ra trước luôn chi phối và điều khiển các Sự vật – Hiện tượng được sinh ra sau nó.

Nhờ vậy, Vũ trụ phát triển theo Nguyên lý Tự Thích nghi – Ổn định Bền vững, không bị xáo trộn bởi những Sự vật – Hiện tượng sinh ra sau.

3.2. **Sự tồn tại và Phát triển của Vũ trụ**

Theo trên, Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội vẫn được tiếp tục tồn tại và phát triển là nhờ vào sự Tương Sinh giữa các Lực lượng Đối kháng của các Lượng tử Đối lập dựa vào sự không cân bằng Lực lượng giữa chúng.

Tam Nguyên Luận chứng minh rằng Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội được hình thành và phát triển trên hai nguyên tắc cơ bản như được trình bày dưới đây:

- **Hình thành và Phát triển không Kế thừa**

Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội đã được hình thành và phát triển dựa trên các Nguyên lý Phát triển được diễn đạt thông qua các hệ thức dưới đây:

$$U = 0$$

$$\Rightarrow P + N + \xi$$

Hệ trên đây mô tả sự hình thành và phát triển không kế thừa của Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội: Vì Vũ trụ ban đầu bằng Không nên P và N không kế thừa bất kỳ Giá trị nào từ Vũ trụ. Vì thế, sự hình thành của Vũ trụ là nhờ vào sự ‘vay mượn’ để tạo ra một Cặp Lượng tử đối lập là P và N.

Để Vũ trụ có thể tồn tại thì P và N không thể bằng nhau về Giá trị Tuyệt đối mà thay vào đó giữa chúng sẽ luôn tồn tại một Sai số ξ và Sai số này xác định sự chênh lệch về Lực lượng giữa P và N giúp cho P và N có cơ hội phát triển như đã trình bày trên.

Cho đến nay, trong Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội vẫn còn nhiều Sự vật – Hiện tượng được hình thành và phát triển không có tính kế thừa. Ví dụ, những quan sát mới đây đã khám phá được sự hình thành mới khoảng 30 Thiên Hà trong Vũ trụ cách đây 3 ÷ 4 tỷ năm, trẻ hơn so với Vũ trụ (Đại Thiên Hà ở Tâm của Vũ trụ được xác định là đã xuất hiện cách đây chừng 13 tỷ năm).

Hoặc, sự xuất hiện mới của nhiều loại Virus mới như HIV... chưa từng có trong các Phả hệ Sinh học...

Sự sinh mới của các Sự vật – Hiện tượng luôn tạo ra một Cặp đối kháng theo nguyên lý ‘vay mượn’ để tạo ra lần lượt các Lượng tử của Cặp đối kháng đang xét. Sau khi Cặp đối kháng được hình thành thì Vũ trụ sẽ được ‘trả’ lại bằng Không như ban đầu (tất nhiên phải kèm theo một Sai số ξ nếu Sự vật – Hiện tượng

đó vẫn có xu thế phát triển. Ngược lại nếu không tồn tại Sai số thì nó sẽ bị triệt tiêu ngay sau khi được sinh ra hoặc chỉ có thể tồn tại trong thời gian rất ngắn).

HIV là một hiện tượng chưa sinh ra được Lượng tử đối kháng của nó (chưa có một loại Virus đối kháng hoặc chưa có Kháng sinh để diệt trừ) vì vậy Sai số giữa nó với Lực lượng đối kháng là quá lớn: HIV vẫn còn tồn tại cho đến khi nào thể đối kháng với nó xuất hiện.

- **Hình thành và Phát triển có Kế thừa**

Sau khi P và N được sinh ra thì Vũ trụ sẽ được phát triển kế thừa trên cơ sở của P và N như sau:

$$U \neq 0$$

$$\Rightarrow U = \text{Over}U + \text{Minus}U + \xi$$

Trong đó U chính là P hoặc N: OverU được gọi là Thái Lượng tử của P hoặc N, MinusU được gọi là Thiếu Lượng tử của P hoặc N.

Để có thể duy trì được sự tồn tại của Cặp Lượng tử Đối kháng OverU (Thái Lượng tử) và MinusU (Thiếu Lượng tử) thì phải có sự Sai số giữa chúng là ξ để OverU và MinusU không thể loại trừ lẫn nhau nhằm quay trở về Giá trị U ban đầu của nó.

Trên cơ sở đó, sự phát triển tiếp theo của Vũ trụ là nhờ vào sự đối kháng giữa các Thái Lượng tử và Thiếu Lượng tử để hình thành tiếp theo vô số các Cặp Lượng tử mới.

3.3. Xu hướng phát triển của Vũ trụ

- **Phát triển và suy thoái đồng thời**

Tam Nguyên Luận chứng minh rằng sự phát triển của Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội đồng nghĩa với sự suy thoái.

Thật vậy, Vũ trụ phát triển là nhờ vào quá trình bán rã liên tục của các Cấu trúc Vật chất của nó (bán rã các Nguyên tố) vì thế nó đã làm cho Vũ trụ từ chỗ có cấu trúc rất đặc với tỷ trọng rất lớn thành một Vũ trụ bị rỗng dần với tỷ trọng ngày càng nhẹ hơn.

Điều đó có nghĩa là Vũ trụ càng phát triển thì cũng đồng nghĩa với Vũ trụ càng đi đến dần bên bờ của sự diệt vong.

Tương tự, Xã hội càng phát triển thì con người càng sáng tạo ra nhiều thành quả Khoa học và ứng dụng nó vào Thực tế cuộc sống biến Thế giới Tự nhiên dần dần thành Thế giới Nhân tạo. Tất nhiên không thể phủ nhận rằng những gì con người tạo ra đều là phá hoại Vũ trụ và Tự nhiên... nhưng nhìn chung do sự khiếm khuyết của con người mà Thế giới Nhân tạo đang ngày càng làm cho Thế giới Tự nhiên bị huỷ diệt.

Ví dụ, việc đào sông nhân tạo để dẫn nước tưới tiêu cho đồng ruộng hoặc để tránh dòng chảy trực tiếp của các cơn lũ vào thành phố làng mạc... đập đập Thủy điện đã làm cho quy luật vận động của Tự nhiên bị thay đổi đã dẫn đến làm cho Môi trường và Khí hậu ngày càng trở nên khắc nghiệt đe dọa đến sự sống còn của con người... Đó là những bài học rất thấm thía.

Đây không phải là sự nhìn nhận bảo thủ nhưng Phương Đông Cổ đại cũng đã nhận thức được rằng ‘càng làm cho Xã hội phát triển nhanh chóng nào thì sẽ càng làm cho con người sớm đến chỗ diệt vong chóng đố’. Bởi lẽ thế, Phương Đông Cổ đại có thể làm được những gì mà Khoa học ngày nay mới có thể làm được nhưng Phương Đông đã không phát triển vì không muốn Vũ trụ và Thế giới sớm bị đốt cháy giai đoạn.

• **Đốt cháy giai đoạn**

Khuynh hướng của Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội luôn diễn ra dưới hai hình thức là phát triển theo xu hướng tự nhiên nếu sự đối kháng giữa các Lực lượng Đối lập đạt được một hệ thức cân bằng xác định như đã được mô tả ở trên với Sai số Lực lượng ξ giữa chúng trong phạm vi cho phép và phát triển theo xu hướng đốt cháy giai đoạn nếu Sai số Lực lượng giữa chúng vượt quá giới hạn cho phép.

Ví dụ, các loài cây luôn bị các loài sâu gây bệnh nhưng các loài sâu gây bệnh thì lại bị các loài chim và một số loài khác tiêu diệt. Vì thế, nếu loài sâu phát triển mạnh thì ngay lập tức các loài ăn sâu cũng phát triển theo làm cho sự phát triển của các loài sâu bị giảm đi. Nhờ đó, các Hệ Sinh thái trở lại sự cân bằng.

Đây chính là xu hướng Cân bằng trên cơ sở Sai số giữa các Lực lượng (giữa sâu bệnh và các loại Sinh vật diệt trừ sâu bệnh) ở trong giới hạn cho phép. Sự cân bằng này có thể điều tiết để làm giảm dần Sai số giữa các Lực lượng.

Ngược lại, một số loại khuẩn bệnh phát triển cực mạnh sẽ làm cho nhiều giống loài bị tuyệt diệt đồng loạt. Đây chính là xu hướng đốt cháy giai đoạn: Sự phát triển cực mạnh của Dịch bệnh sẽ làm cho Hệ Sinh thái bị mất cân bằng (Sai số vượt quá giới hạn cho phép) cho nên nó phải tiêu diệt hàng loạt giống loài khác nhằm làm cho Sai số giữa các Lực lượng đối kháng càng tăng vọt (các giống loài càng bị tiêu diệt nhiều thì Sai số Lực lượng càng lớn).

Khi Sai số Lực lượng lớn quá ngưỡng cho phép thì ‘Vũ trụ’ sẽ phải sinh ra một ứng suất đối kháng cực mạnh để tạo ra một thể đối kháng nhằm loại trừ Sai số Lực lượng này nhờ đó trong Tự nhiên sẽ ‘đột nhiên’ sinh ra một số kháng thể hoặc một số giống loài mới có thể chống chịu hoặc có thể tiêu diệt được mầm bệnh đang hoành hành.

Ví dụ, HIV hiện đang là một đại dịch nguy hiểm nhất của Nhân loại, nó đã và đang cướp đi vô số các sinh mạng con người và đe dọa cả Thế giới. Vì thế, Sai số Lực lượng giữa con người (kháng thể) và HIV là cực lớn. Khi con người bị HIV tiêu diệt hàng loạt thì ‘Ứng suất Vũ trụ’ cũng sẽ được hình thành để tạo ra cho con người những khả năng đột biến có thể miễn dịch được HIV (đã có một số ít trường hợp có người nhiễm HIV nhưng vẫn có thể miễn dịch được) hoặc nó có thể thúc đẩy con người phải nỗ lực nghiên cứu để tìm ra Kháng sinh hoặc Vacxin phòng chống HIV...

Tương tự, Trái đất đã và đang từng bị con người khai thác, phá hủy, làm biến đổi mạnh gây nên sự mất Cân bằng cả về Tự nhiên và cả về Sinh thái. Sự mất Cân bằng này đã tạo ra những Tập hợp Sai số Lực lượng rất lớn giữa các Lực lượng Đối kháng Tự nhiên và Đối kháng Sinh thái... cho nên Trái đất phải tạo ra

những biến đổi cực mạnh theo xu thế đốt cháy giai đoạn nhằm tạo ra những ứng suất cân bằng mới cũng như tạo ra những giới hạn cân bằng mới.

Điều này giải thích tại sao Khí hậu Trái đất ngày càng trở nên khắc nghiệt hơn (sự khắc nghiệt của Khí hậu Trái đất cũng là một hình thức đốt cháy giai đoạn nhằm tạo ra những ứng suất cân bằng mới cho Trái đất nói riêng và cho Vũ trụ nói chung), Thiên tai cũng ngày càng dữ dội hơn...

3.4. Sự thống nhất qui luật của Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội

Tam Nguyên Luận hoàn toàn chứng minh được Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội là một Chuỗi Lượng tử thống nhất: Vũ trụ sinh ra Thế giới Tự nhiên và Thế giới Tự nhiên lại sinh ra Xã hội loài người...

• Chuỗi Sinh của Tự nhiên

Khoa học Hiện đại cũng đã từng thừa nhận rằng Thế giới Tự nhiên và Sinh thái học đã phát triển thông qua cả một Quá trình Tiến hoá rất lâu dài để từ Thế giới Tự nhiên (Vô sinh) trở thành Thế giới Hữu sinh có sự sống ngày càng đa dạng và phong phú như ngày nay.

Có thể diễn đạt Quá trình Tiến hoá của tự nhiên thông qua Chuỗi Lượng tử theo các dãy hệ thức dưới đây:

$$Q_1 = \text{Minus}Q_2;$$

$$Q_2 = \text{Over}Q_1 = \text{Minus}Q_3;$$

$$Q_3 = \text{Over}Q_2 = \text{Minus}Q_4;$$

.....

$$Q_n = \text{Over}Q_{n-1} = \text{Minus}Q_{n+1}.$$

Dãy Hệ thức Tiến hoá nói trên được giải thích như sau: giả sử Q_1 là các Nguyên tố nặng, từ các Nguyên tố nặng sẽ bán rã thành các Nguyên tố nhẹ là Q_2 , các nguyên tố nhẹ lại biến đổi thành các Thể Sinh học Sơ khai là Q_3 (Giọt Sống Coaserva được sinh ra đầu tiên trên biển cả là mầm sống đầu tiên của sự sống trên Trái đất được hình thành từ các Nguyên tố nhẹ như Carbon, Hydro, Nitơ và Oxi...). Sau đó, Giọt Coaserva lại sinh ra các giống Thực vật Đơn bào Q_4 . Các Đơn bào lại sinh ra Đa bào Q_5 rồi tiếp đến con người sẽ là Q_n (thứ 108 của Vũ trụ và Tự nhiên).

Tam Nguyên Luận chứng minh rằng, để có thể sinh ra một Thể mới thì nó phải có sự phối hợp của ít nhất hai Thể cũ và Hiện tại tức là:

$$Q_{n+1} = Q_{n-1} + Q_n$$

Vì thế các Lượng tử nói trên luôn có mối quan hệ móc xích hữu cơ với nhau như đã được mô tả bởi các hệ thức nói trên và tạo thành một Chuỗi Lượng tử Vô hạn trong Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội.

• Chuỗi biến thái Thuộc tính

Ngoài mối quan hệ Sinh Chuỗi như đã được mô tả nói trên, giữa các Lực lượng Đối lập của Tự nhiên luôn sinh ra các Biến thái để bù trừ cho Sai số Lực lượng giữa chúng. Điều này có thể được diễn đạt bởi các hệ thức dưới đây:

$$U \neq 0$$

$$\Rightarrow U = \text{Over}U + \text{Minus}U + \xi_1$$

Sai số ξ_1 sẽ sinh ra một Lượng tử con là $\text{Error}U_1$ và một Sai số khác bé hơn là ξ_2 và hệ thức nói trên được viết lại là:

$$U = \text{Over}U + \text{Minus}U + \text{Error}U_1 + \xi_2$$

Và Sai số ξ_2 lại tạo ra một Lượng tử con mới là $\text{Error}U_2$ và một Sai số ξ_3 nhỏ hơn là sao cho hệ thức nói trên lại được diễn đạt bởi:

$$U = \text{Over}U + \text{Minus}U + \text{Error}U_1 + \xi_2 + \xi_3$$

Tương tự, có thể tổng quát mối quan hệ nói trên như sau:

$$U = \text{Over}U + \text{Minus}U + \Sigma\xi_i$$

Hệ thức trên cho thấy rằng $\Sigma\xi_i$ hợp nhất cùng với $\text{Minus}U$ để tạo ra sự cân bằng với $\text{Over}U$ thông qua U .

Điều đó cũng có nghĩa là vì có sự Sai số giữa hai Lực lượng chính là $\text{Over}U$ và $\text{Minus}U$ mà nó có thể sinh ra vô số các Lượng tử con $\Sigma\xi_i$ để bù sai cho sự mất cân bằng giữa $\text{Over}U$ và $\text{Minus}U$. Các $\Sigma\xi_i$ được gọi là các hình thức biến thái của U đồng thời $\Sigma\xi_i$ thống nhất cùng $\text{Over}U$ và $\text{Minus}U$ thông qua U .

Có thể lấy một ví dụ hơi khập khiễng nhưng cũng có thể minh họa được về sự biến thái của Vũ trụ: Vật lý Hiện đại từng chứng minh rằng tổng Khối lượng của Proton và Electron gần bằng Khối lượng của Phản hạt của Neutron là AntiNeutron. Bản thân AntiNeutron trung hoà về điện.

Giả sử nếu Proton và Electron có thể hợp nhất vào nhau thì cũng có thể tạo ra sự trung hoà điện và có thể trở thành một đối lập của Phản hạt của Neutron là AntiNeutron. Giả sử điều này có thể xảy ra thì có thể minh họa điều này bằng các hệ thức dưới đây:

$$U = P + N + \xi$$

$$U = \text{AntiNeutron} + \text{Proton} + \text{Electron}$$

Electron được coi là một Biến thái Thuộc tính của U để bù vào Sai số của Proton so với AntiNeutron. AntiNeutron được qui nạp thành P , Proton được qui nạp thành N và Electron được qui nạp thành Sai số ξ .

Tương tự, trong Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội luôn tạo ra nhiều biến thái Thuộc tính của N so với P (và của P so với N , tức là bản thân P cũng tạo ra nhiều Tập con biến thái khác) làm cho P và N càng bị mất đi sự đối xứng cả về Giá trị lẫn Cấu trúc Hình học.

Nếu P và N bằng nhau về Giá trị Tuyệt đối (không có sự biến thái) và giả sử chúng có thể tồn tại thì Tam Nguyên Luận sẽ chứng minh được rằng P và N phải đối xứng nhau tuyệt đối cả về Cấu trúc Hình học và cả về mọi đặc tính Vật lý, Hoá học và Sinh học...

4. Các ứng dụng quan trọng

4.1 Ngôn ngữ chung

Tam Nguyên Luận sẽ trở thành Lý thuyết chung nhất cho mọi Lĩnh vực Khoa học: Nhờ nó mà có thể thực hiện được phương châm ‘Học một biết mười’, nó cho phép kết nối và phối hợp được tất cả các Lĩnh vực Khoa học khác nhau

một cách dễ dàng thuận tiện tránh được sự rời rạc cách biệt giữa các Lĩnh vực như Khoa học Hiện đại ngày nay: Nếu một người nghiên cứu về Điện tử khó có thể hiểu được thế nào là Công nghệ Thông tin và ngược lại...

Xu thế phát triển không ngừng của Khoa học và Công nghệ sẽ càng ngày làm cho mọi người càng xa rời nhau vì khó có thể hiểu được Lĩnh vực nghiên cứu và công việc của nhau.

Vì vậy, nhất thiết cần phải áp dụng Tam Nguyên Luận để đồng qui mọi Lĩnh vực thành một Lý thuyết chung nhất giúp mọi người có thể trở lại gần nhau hơn và có thể dễ dàng phối hợp nhau trong những nghiên cứu cũng như áp dụng Khoa học – Công nghệ vào thực tiễn.

Dịch học là một trong những Học thuật Cổ đại của Phương Đông đã sớm đạt được điều này. Tiếp nối sự nghiệp đó, Công trình nghiên cứu này đã xây dựng và phát triển thành công Tam Nguyên Luận trên cơ sở Toán học hiện đại để cho phép ứng dụng cho mọi Lĩnh vực Khoa học Hiện đại

4.2 Công nghệ Gen Thông tin

Một trong những ưu việt vượt trội của việc ứng dụng Dịch học hay Tam Nguyên Luận cho Khoa học Hiện đại sẽ cho phép xây dựng thành công và phát triển Công nghệ Gen Thông tin, là một thành tựu vĩ đại nhất cho **Công nghệ Thông tin hiện đại** cũng như **Nền Văn minh Nhân loại** vì nó có thể cho phép giảm ước Dung lượng Thông tin trên đường truyền tới $10^5 \div 10^9$ lần.

Hiện nay, khả năng Nén Dung lượng của Công nghệ Thông tin chỉ có thể đạt được chưa tới 10^2 lần: Đối với Công nghệ Thoại Số, đang áp dụng thử nghiệm Công nghệ Nén 4,3Kb/s cho một Kênh Thoại Số (Dung lượng cho một Kênh Thoại chuẩn là 64Kb/s) như vậy chỉ mới đạt được hệ số nén khoảng 15 lần.

Đối với Công nghệ Truyền Hình Số, đã áp dụng MPEG3 với Dung lượng 4MB/s so với Kênh Truyền Hình tiêu chuẩn là 144MB/s, với MPEG4 đạt được Dung lượng là 2MB/s tuy nhiên chất lượng ảnh động đang còn rất kém. Như vậy, đối với MPEG4 thì hệ số nén chỉ đạt tới khoảng 75 lần (chưa vượt quá 10^2). Tuy rằng đây là một thành công rất lớn của Công nghệ Thông tin Hiện đại nhưng so với việc ứng dụng Tam Nguyên Luận (Dịch học) cho Công nghệ Thông tin thì nó vẫn còn là một kết quả quá khiêm tốn.

Nếu áp dụng thành công Nguyên lý Mã của Tam Nguyên Luận vào Công nghệ Thông tin Hiện đại thì việc giảm thiểu Dung lượng Thông tin có thể đạt tới 10^9 lần. Như vậy, trên một kênh Truyền Hình Số tiêu chuẩn có thể truyền tải được tới 10^9 Kênh Truyền Hình nén theo Công nghệ Gen Thông tin (Mã hoá theo Mã của Tam Nguyên Luận).

Với Công nghệ Cấp Quang Multi – Mode có thể truyền được 8 Dải Bước Sóng trong cùng một Cấp Quang với Dung lượng 144MB/1 Dải Bước Sóng sẽ nâng được 8 tỷ kênh Điện thoại Truyền Hình/1 Sợi cáp Quang duy nhất. Như vậy, chỉ cần một Sợi Cấp Quang duy nhất nó có thể phục vụ được đồng thời cho 4 tỷ

cuộc nói chuyện có hình ảnh giữa 8 tỷ người trên Thế giới với nhau (một cuộc nói chuyện giữa hai người cần phải có một Kênh truyền đi và một Kênh truyền về).

Đây không phải là chuyện hoang đường mà theo dự đoán sẽ trở thành hiện thực vào năm 2014 ÷ 2017 (lúc bấy giờ Dân số trên Thế giới cũng bắt đầu đạt tới 8 tỷ người vừa đủ để khai thác tối đa cho một Sợi Cáp Quang).

Thật vậy, Tam Nguyên Luận cũng như Dịch học được nghiên cứu và ứng dụng trên cơ sở của **Mã Thống kê Dự đoán Xác suất Lượng tử Vi sai Tự thích Nghi theo 8 Lớp Xoắn Ốc** cũng như phép Giải mã được thực hiện theo hai nguyên lý căn bản là Nguyên lý Giảm ước Nghiệm và Nguyên lý Loại trừ Nghiệm nhờ vậy mà các quá trình Mã hoá cũng như Giải Mã được thực hiện rất nhanh cho phép có thể nén Dung lượng với tỷ số rất lớn và ngược lại có thể Giải nén cũng rất nhanh.

4.3 Nguyên lý Mã của Dịch học

Mã của Tam Nguyên Luận cũng như của Dịch học được xây dựng và phát triển trên cơ sở của Mã Tam Phân $[-1, 0, 1]$ hay [Thiên, Nhân, Địa].

Quan điểm của Tam Nguyên Luận cũng như của Dịch học là với ba Lượng tử bất kỳ có thể xây dựng và phát triển theo Nguyên lý Dự đoán để trở thành một Hệ Lượng tử đầy đủ (toàn phân). Điều đó có nghĩa là chỉ cần có ba ‘mầm Gen’ là có thể ‘ươm’ thành một Hệ Thông tin đầy đủ. Đó chính là cơ sở và nền tảng của Công nghệ Gen Thông tin: Mã Nhị phân $[0, 1]$ đã có thể qui ước và Mã hoá cũng như cho phép Giải mã được mọi Thông tin cần thiết như Công nghệ Thông tin hiện đại đã từng đạt được.

Tam Nguyên Luận chứng minh rằng, Mã Nhị phân chỉ mới đạt được khả năng Định Lượng (xác định được giá trị Định Lượng của Thông tin), chưa thể có khả năng Định Tính đối với Thông tin (Tam Nguyên Luận cho rằng một Thông tin đầy đủ phải gồm có các giá trị Định Lượng và các giá trị Định Tính) vì bất kỳ một Sự vật hay Hiện tượng nào cũng phải đều phải mang đầy đủ các Thông tin về Lượng (độ lớn) và cả về Thuộc Tính (bản chất) của nó nhờ vậy có thể **dự đoán lẫn nhau**: Nếu biết về Lượng có thể suy ra Thuộc tính và ngược lại.

Vì vậy Mã Tam phân được qui định bởi hai Hàm Thuộc dưới đây:

$F_P \in [0, 1]$ được xác định trong khoảng từ 0 đến 1 để xác định giá trị Định Lượng của Thông tin như Công nghệ Thông tin Hiện đại từng đạt được;

$F_N \in [-1, 0]$ được xác định trong khoảng từ -1 đến 0 để xác định giá trị Định Tính (xác định bản chất) của Thông tin mà Công nghệ Thông tin Hiện đại chưa thực hiện được.

Từ đó cho thấy rằng khả năng qui ước Mã của Tam Nguyên Luận (Dịch học) mạnh hơn so với qui ước Mã của Công nghệ Thông tin Hiện đại vẫn đang được áp dụng. Để hiểu rõ hơn, cần nghiên cứu Nội dung chi tiết và đầy đủ Công trình nghiên cứu này qua tác phẩm Tam Nguyên Luận – Khoa học Hệ thống...